

やさしい日本語

一緒（いっしょ）に 住（す）んでいる 人（ひと）が、
新型（しんがた）コロナウイルスの 病気（びょうき）に
なったかもしれないときに 注意（ちゅうい）すること

家族（かぞく）に 新型（しんがた）コロナウイルスの病
気（びょうき）に なったかもしれない人（ひと）が い
るとき、一緒（いっしょ）に 住（す）んでいる人（ひ
と）は、次（つぎ）のことに 注意（ちゅうい）してくだ
さい。

1. 病気（びょうき）になったかもしれない人（ひと）と
ほかの人（ひと）の 部屋（へや）を できるだけ 別
（べつ）にする
2. 病気（びょうき）になったかもしれない人（ひと）の
世話（せわ）を する人（ひと）は、できれば いつも同
（おな）じ人（ひと）にする。
3. できるだけ、全員（ぜんいん）が マスクを つける
4. うがい・手（て）洗（あら）いを こまめに する
5. 昼間（ひるま）は できるだけ 部屋（へや）の 空気
（くうき）を 入（い）れ替（か）える
6. 取（と）っ手（て）、ドアノブなどの みんなが よく
さわる場所（ばしょ）を 消毒（しょうどく）する
7. 使（つか）った ベッドシーツやタオル、服（ふく）を
洗濯（せんたく）する
8. ゴミは ふくろを 密閉（みっぺい）して 捨（す）て
る

英語

**Precautions at Home When Someone Is
Suspected of Being Infected with the COVID-19**

If you have a family member who is suspected of being infected with the COVID-19, please note the following for the family members living together.

1. Separate rooms for infected people from other people living together as possible.
2. The number of people who care for infected people should be as limited as possible (one person is desirable).
3. As many as possible, everyone uses masks.
4. Gargle and wash your hands frequently.
5. Ventilate as often as possible during the day.
6. Disinfect common parts such as handles and knobs.
7. Wash dirty linens and clothing.
8. Close up the garbage bag tightly and take it out.

ポルトガル語

**Itens de precaucao para as familias que tenham a
probabilidade de ter algum membro da familia
infectada pelo novo corona virus**

Caso tiver alguem da familia que tenha probabilidade
de estar infectado com o novo coronavirus tenham
precaucao para os itens seguintes.

1. Isolar a pessoa infectada com os demais membros
da familia .
2. Determinar uma pessoa especificada para tratar da
pessoa infectada dentro da familia (preferencia uma
pessoa da familia .
3. Fazer o possivel para que todos da familia usem
mascaras
4. Frequentemente abitue se a fazer gargarejos e lavar
bem as maos .
5. Arrejar bem durante o dia .
6. Desinfentar as macanetas da porta e todos os locais
que todos da familia usufruem.
7. Lavar bem as roupas e os utencilios diarios .
8. Dividir e jogar o lixo corretamente.

ベトナム語

**NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý ĐỐI VỚI HỘ GIA
ĐÌNH CÓ NGƯỜI BỊ NGHỈ/ LÂY NHIỄM
VIRUS VIÊM PHỔI CHỦNG MỚI CORONA**

TRONG TRƯỜNG HỢP NHỮNG HỘ GIA ĐÌNH CÓ
NGƯỜI BỊ NGHỈ/ LÂY NHIỄM VIRUS VIÊM PHỔI
CHỦNG MỚI CORONA, XIN HÃY LƯU Ý NHỮNG
ĐIỀU SAU ĐÂY:

1. NẾU CÓ THỂ, HÃY PHÂN CHIA PHÒNG, NƠI Ở
CỦA NGƯỜI BỊ NGHỈ/ LÂY NHIỄM VỚI TẤT CẢ
CÁC THÀNH VIÊN KHÁC TRONG GIA ĐÌNH.
2. HẠN CHẾ SỐ LƯỢNG NGƯỜI CHĂM SÓC CHO
NGƯỜI BỊ NGHỈ/ LÂY NHIỄM (CHỈ NÊN ĐỂ 1
NGƯỜI CHĂM SÓC)
3. MỌI NGƯỜI HÃY ĐEO KHẨU TRANG.
4. RỬA TAY SẠCH SẼ, SÚC MIỆNG KHỬ KHUẨN.
5. LƯU THÔNG KHÔNG KHÍ NƠI Ở
6. KHỬ KHUẨN TAY CẦM, TAY NẮM CỬA
7. GIẶT SẠCH KHĂN LAU, VẢI, QUẦN ÁO
8. GÓI KÍN VÀ VỨT RÁC THẢI

スペイン語

Precauciones y cuidados en el hogar si alguien de la familia está con sospecha con el nuevo COVID-19.

Para proteger a la familia en el hogar tener en cuenta los siguientes puntos:

1. Si es posible, la persona infectada mantenerse en una habitación alejado de la habitación de otras persona.
2. La persona que cuidará al infectado debe ser lo más limitado posible (preferiblemente una sola persona).
3. Todas las personas que vivan juntas en casa debe usar la mascarilla tanto como sea posible.
4. Todos deben hacer gárgaras y lavarse las manos con frecuencia.
5. Asegurar buena ventilación los espacios compartidos durante el día tanto como sea posible.
6. Desinfectar las partes de usos en comunes como; manijas, perillas, etc.
7. Lave la ropa, la ropa de cama y las toallas sucias.
8. Sellar(cubrir) a la basura para tirar.

中国語（簡体字）

家庭内若有疑似新冠肺炎病毒感染者之注意要点

若家人有疑似感染新冠病毒时，同居家人请注意下述要点。

- 1.感染者需尽量与其他同居者分房
- 2.照顾感染者之人，尽量限定(同一人)
- 3.尽量全家人戴口罩
- 4.勤漱口・勤洗手
- 5.白天尽量通风换气
- 6.门把等共用部分需消毒
- 7.清洗不洁床单、衣服
- 8.垃圾密封投放

中国語（繁体字）

家庭内若有疑似新冠肺炎病毒感染者之注意要点

若家人有疑似感染新冠肺炎病毒时，同居者请注意下述要点。

- 1.感染者需盡量與其他同居者分房
- 2.照顧感染者之人，盡量固定人員(最好同一人)
- 3.全家人盡量都佩戴口罩
- 4.勤漱口・勤洗手
- 5.白天盡量通風換氣
- 6.門把等共用部分進行消毒
- 7.清洗不潔床單、衣服
- 8.垃圾密封投棄



ぐんま外国人（がいこくじん）総合（そうごう）相談（そうだん）ワンストップセンターのフェイスブック



ONE-STOP CONSULTATION CENTER FOR FOREIGN RESIDENTS OF GUNMA FACEBOOK

PÁGINA DE FACEBOOK DO CENTRO DE CONSULTA GERAL PARA ESTRANGEIROS ONE-STOP CENTER DE GUNMA EM PORTUGUÊS



TRANG FACEBOOK CỦA TRUNG TÂM TƯ VẤN TỔNG HỢP ONESTOP DÀNH CHO NGƯỜI NƯỚC NGOÀI TỈNH GUNMA

Página de Facebook del Centro de Consulta General para los Extranjeros One-Stop Center de Gunma en español



群馬外国人综合咨询中心脸书网页

群馬外国人综合諮詢中心臉書網頁

